

KẾ HOẠCH

Tăng cường công tác nước sạch, vệ sinh môi trường trong trường học giai đoạn 2023-2026 trên địa bàn tỉnh Quảng Ngãi

Thực hiện Quyết định số 1579/QĐ-BGDĐT ngày 07/6/2023 của Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo về việc ban hành Kế hoạch hành động của ngành Giáo dục về công tác nước sạch, vệ sinh môi trường trong trường học giai đoạn 2023 – 2026; xét đề nghị của Giám đốc Sở Giáo dục và Đào tạo tại Tờ trình số 611/TTr-SGDĐT ngày 25/7/2023, UBND tỉnh ban hành Kế hoạch tăng cường công tác nước sạch, vệ sinh môi trường trong trường học giai đoạn 2023-2026 trên địa bàn tỉnh Quảng Ngãi; cụ thể như sau:

I. MỤC TIÊU

1. Mục tiêu chung đến năm 2026

Bảo đảm trẻ em, học sinh trên địa bàn tỉnh được tiếp cận với nước sạch, vệ sinh môi trường trong trường học một cách công bằng, góp phần phòng, chống dịch bệnh, nâng cao sức khỏe. Nâng cao kiến thức, thực hành các hành vi về nước sạch, vệ sinh cá nhân, vệ sinh môi trường cho cán bộ quản lý giáo dục, giáo viên, nhân viên và học sinh.

2. Mục tiêu cụ thể đến năm 2026

- 100% trường học cung cấp đủ nhu cầu nước uống và nước sạch cho sinh hoạt, hoạt động trong trường học đảm bảo chất lượng theo quy định.
- 100% trường học có nhà vệ sinh cho học sinh, trong đó 50% trường học có đủ nhà vệ sinh cho học sinh theo quy định và 80% nhà vệ sinh bảo đảm điều kiện hợp vệ sinh.
- 100% học sinh được truyền thông, giáo dục kiến thức về nước sạch, vệ sinh cá nhân, vệ sinh môi trường trong trường học.
- 100% học sinh biết và thực hành thường xuyên hành vi rửa tay với nước sạch, xà phòng và vệ sinh kinh nguyệt an toàn đối với học sinh nữ.
- 100% cán bộ quản lý, giáo viên và nhân viên y tế trường học được tập huấn về nước sạch, vệ sinh môi trường trong trường học.

II. NHIỆM VỤ, GIẢI PHÁP CHỦ YẾU

1. Tăng cường truyền thông về nước sạch, vệ sinh môi trường trong trường học

- Xây dựng kế hoạch truyền thông nhằm thay đổi cách nghĩ và trách nhiệm của cán bộ quản lý, giáo viên, nhân viên và học sinh về quản lý và sử dụng nước sạch, vệ sinh cá nhân, vệ sinh môi trường trong trường học, hướng dẫn sử dụng các công trình nước sạch, công trình vệ sinh đúng cách và phù hợp.

- Lồng ghép nội dung giáo dục về nước sạch, vệ sinh cá nhân, vệ sinh môi trường trong trường học vào các môn học của từng cấp học có liên quan và các hoạt động ngoại khóa, văn hóa, thể thao. Chú trọng các nội dung giáo dục về vệ sinh cá nhân, rửa tay với nước sạch và xà phòng đúng thời điểm, vệ sinh kinh nguyệt an toàn đối với học sinh nữ.

- Nghiên cứu, xây dựng, phát triển các sản phẩm, tài liệu truyền thông, đa dạng các phương thức truyền thông về nước sạch, vệ sinh trường học phù hợp với từng cấp học, địa phương, vùng, miền, dân tộc; trong đó, lưu ý việc sử dụng hiệu quả mạng xã hội, trang tin điện tử của trường học để tăng hiệu quả công tác truyền thông.

- Tăng cường tổ chức các hoạt động ngoài giờ lên lớp, hoạt động trải nghiệm về nước sạch và vệ sinh môi trường; hướng dẫn việc sử dụng và bảo quản có hiệu quả các công trình nước sạch, vệ sinh trong trường học; rèn luyện kỹ năng bảo vệ nguồn nước và môi trường cho học sinh.

- Tổ chức các hoạt động truyền thông dưới nhiều hình thức như: cuộc thi vẽ tranh, thi hùng biện, các diễn đàn về nước sạch, vệ sinh trường học, Ngày hội vệ sinh trường học... Tổ chức hưởng ứng Tuần lễ quốc gia Nước sạch và Vệ sinh môi trường (29/4 - 06/5), ngày Môi trường Thế giới (05/6), ngày Vệ sinh yêu nước (02/7) và ngày Thế giới rửa tay với xà phòng (15/10) hằng năm.

- Tăng cường phối hợp, kết nối giữa nhà trường và gia đình học sinh trong hoạt động tuyên truyền, giáo dục về nước sạch, vệ sinh trường học.

- Biểu dương, khen thưởng kịp thời các cơ sở giáo dục, tổ chức, cá nhân có mô hình, cách làm hay, hoạt động sáng tạo hiệu quả trong công tác tuyên truyền triển khai hoạt động bảo đảm nước sạch, vệ sinh trường học; trên cơ sở đó, tổng hợp, nhân rộng các mô hình, cách làm hay trong ngành giáo dục và đào tạo.

2. Tăng cường công tác phối hợp liên ngành

- Phối hợp chặt chẽ với ngành Y tế, Tài nguyên và Môi trường, Nông nghiệp và Phát triển nông thôn để xây dựng nội dung, tuyên truyền, tổ chức các hoạt động thực hiện công tác nước sạch, vệ sinh môi trường trong trường học, trong đó, chú trọng các nội dung:

- + Về giới tính và học sinh khuyết tật;

- + Thích ứng với sự biến đổi khí hậu, các thiên tai (hạn hán, lũ lụt, xâm nhập mặn...);

- + Các khu vực khó khăn và đặc biệt khó khăn, vùng sâu, vùng xa, miền núi, vùng đồng bào dân tộc thiểu số, vùng bị ảnh hưởng nặng nề của biến đổi khí hậu.

- Phối hợp chặt chẽ với ngành Tài chính trong quản lý, sử dụng kinh phí triển khai công tác nước sạch, vệ sinh môi trường trong trường học.

- Phối hợp chặt chẽ với các ngành: Tài chính, Kế hoạch và Đầu tư, Tài nguyên và Môi trường, Lao động, Thương binh và Xã hội trong công tác đẩy mạnh huy động các nguồn lực để thực hiện các hoạt động vệ sinh trường học, duy tu, bảo dưỡng các công trình nước sạch, công trình vệ sinh trong trường học; như: Tiếp nhận các nguồn viện trợ, tài trợ của các tổ chức trong và ngoài nước thực hiện các công trình, dự án về nước sạch và vệ sinh trong trường học, ...

- Xây dựng cơ chế phối hợp liên ngành giữa Sở Giáo dục và Đào tạo, Sở Y tế và các sở, ban, ngành liên quan trong triển khai công tác bảo đảm nước sạch, vệ sinh trường học. Tăng cường phối hợp liên ngành trong kiểm tra, giám sát và đánh giá và tự đánh giá việc thực hiện bảo đảm nước sạch, vệ sinh môi trường trong trường học. Thường xuyên cập nhật dữ liệu các công trình nước sạch, công trình vệ sinh vào dữ liệu cơ sở vật chất trường học của ngành Giáo dục để phục vụ công tác quản lý trường học và chăm sóc sức khỏe học sinh.

- Triển khai các quy định, hướng dẫn về công tác vận hành và bảo dưỡng công trình nước sạch và vệ sinh trường học; công tác truyền thông về nước sạch và vệ sinh trong trường học phù hợp với từng đối tượng, vùng miền.

3. Nâng cao năng lực cho cán bộ quản lý, giáo viên, nhân viên y tế trường học về công tác nước sạch, vệ sinh trường học

- Xây dựng chương trình, tài liệu và tổ chức bồi dưỡng chuyên môn, nghiệp vụ, tổ chức tập huấn để nâng cao năng lực cho đội ngũ nhân viên y tế trường học về nước sạch, vệ sinh trường học.

- Triển khai việc tìm hiểu, thu thập, phát triển các tài liệu, sổ tay truyền thông, hướng dẫn xây dựng kế hoạch truyền thông công tác nước sạch, vệ sinh môi trường, vệ sinh trường học... để hỗ trợ cán bộ quản lý, giáo viên, nhân viên y tế trường học, tuyên truyền viên khi cần thiết. Thực hiện hiệu quả việc sử dụng tài liệu và hướng dẫn công tác quản lý, sử dụng, bảo quản và nâng cấp công trình nước sạch và vệ sinh trường học để công trình được sử dụng hiệu quả, bền vững.

- Tổ chức tập huấn, bồi dưỡng nâng cao năng lực cho cán bộ quản lý, giáo viên và nhân viên y tế trường học về theo dõi, giám sát việc thực hiện bảo đảm nước sạch và vệ sinh trường học, quản lý và sử dụng các công trình nước sạch, vệ sinh trường học theo quy định; các hình thức quản lý và hoạt động câu lạc bộ nước sạch, vệ sinh trường học.

- Bố trí cán bộ, giáo viên, nhân viên chuyên trách hoặc kiêm nhiệm để triển khai các hoạt động về nước sạch, vệ sinh trường học, chăm sóc sức khỏe học sinh phù hợp với điều kiện cụ thể từng địa phương, từng trường học.

- Tăng cường tham quan học tập, trao đổi chia sẻ kinh nghiệm về các mô hình, kinh nghiệm tốt về nước sạch, vệ sinh trường học. Tổ chức, phối hợp tổ chức các hội nghị để trao đổi kinh nghiệm và thúc đẩy công tác trợ giúp đối với vấn đề bảo đảm nước sạch, vệ sinh môi trường, vệ sinh trường học.

4. Cải tiến kỹ thuật và công nghệ

- Nghiên cứu, thiết kế và nhân rộng các mô hình thí điểm lấy học sinh làm trung tâm (cung cấp nước uống, nước sạch, công trình vệ sinh cho học sinh tại các trường học, học sinh tự quản bảo đảm công trình nước sạch, khuôn viên và nhà vệ sinh sạch sẽ...) phù hợp với điều kiện vùng miền, điều kiện tự nhiên, kinh tế xã hội của từng địa phương, từng trường học, ứng phó với biến đổi khí hậu.

- Xây dựng các mô hình nhà vệ sinh thân thiện, nhà vệ sinh do học sinh tự quản bảo đảm vệ sinh, sạch sẽ... và các tài liệu hướng dẫn về hoạt động của câu lạc bộ nước sạch vệ sinh trường học.

- Triển khai việc lập thiết kế theo hướng linh hoạt về thiết kế mẫu công trình nước sạch, nhà vệ sinh cho phù hợp với các vùng miền, đối tượng theo lứa tuổi, giới, người khuyết tật.

- Triển khai sử dụng công cụ hướng tới rà soát, đánh giá rủi ro thiên tai và tác động của biến đổi khí hậu đối với nước sạch, vệ sinh cá nhân, vệ sinh môi trường trong trường học.

5. Đẩy mạnh xã hội hóa công tác nước sạch, vệ sinh môi trường trường học

- Thực hiện lồng ghép phù hợp Kế hoạch này với các chương trình, đề án, kế hoạch có liên quan đến sức khỏe học sinh, vệ sinh trường học để tranh thủ tối đa các nguồn lực trong quá trình triển khai, bảo đảm thực hiện nước sạch vệ sinh trường học theo quy định (đặc biệt các Chương trình mục tiêu quốc gia: Xây dựng nông thôn mới, phát triển kinh tế - xã hội vùng đồng bào dân tộc thiểu số và miền núi, giảm nghèo và an sinh xã hội bền vững và các chương trình, dự án khác có mục tiêu về cấp nước sạch và vệ sinh nông thôn).

- Phối hợp với các cơ quan và các đơn vị, tổ chức liên quan để có sự hỗ kỹ thuật, tài chính, chuyển giao công nghệ để triển khai lồng ghép hoạt động truyền thông, giáo dục về nước sạch, vệ sinh cá nhân, vệ sinh môi trường trong trường học.

- Đẩy mạnh huy động từ các tổ chức, cá nhân và cộng đồng tham gia triển khai bảo đảm nước sạch, vệ sinh môi trường trường học.

- Thúc đẩy hợp tác quốc tế, huy động sự tham gia của các cơ quan, tổ chức, cá nhân và cộng đồng trong việc chăm sóc, truyền truyền, giáo dục học sinh về công tác nước sạch, vệ sinh trường học, đầu tư xây dựng, quản lý và vận hành công trình cấp nước, vệ sinh trong trường học.

6. Công tác giám sát và đánh giá

- Thực hiện kiểm tra, giám sát, đánh giá tình hình thực hiện công tác nước sạch và vệ sinh trường học trong các cơ sở giáo dục định kỳ, hằng năm và đột xuất khi có yêu cầu.

- Tăng cường phối hợp liên ngành trong kiểm tra, giám sát và đánh giá và tự đánh giá việc thực hiện bảo đảm nước sạch, vệ sinh môi trường trong trường học.

- Tạo cơ chế phối hợp chặt chẽ giữa nhà trường và gia đình trong việc tăng cường công tác kiểm tra, giám sát việc bảo đảm nước sạch, vệ sinh môi trường trong trường học. Nhấn mạnh vai trò, trách nhiệm của người đứng đầu các cơ sở giáo dục trong việc bảo đảm vệ sinh trường học, xây dựng và duy trì các công trình nước sạch, công trình vệ sinh, công trình rửa tay trong trường học đảm bảo số lượng và chất lượng theo quy định.

III. KINH PHÍ THỰC HIỆN

1. Kinh phí triển khai thực hiện các nhiệm vụ của Kế hoạch này được bố trí từ nguồn ngân sách nhà nước theo phân cấp và khả năng cân đối, nguồn tài trợ và các nguồn huy động hợp pháp khác theo quy định của pháp luật.

2. Việc lập dự toán, quyết toán, quản lý sử dụng kinh phí bảo đảm triển khai thực hiện theo các quy định pháp luật hiện hành.

IV. TỔ CHỨC THỰC HIỆN

1. Sở Giáo dục và Đào tạo

- Chủ trì, phối hợp với các sở, ban ngành liên quan xây dựng kế hoạch hành động của các Trường THPT trên địa bàn tỉnh tổ chức công tác nước sạch, vệ sinh môi trường trong trường học giai đoạn 2023 – 2026 trên địa bàn tỉnh; trong đó, cụ thể mục tiêu, nhiệm vụ cụ thể, thời gian thực hiện. Thời gian hoàn thành **trước ngày 31/8/2023**.

- Chủ động xây dựng cơ chế phối hợp liên ngành về nước sạch, vệ sinh trường học với các Sở: Y tế, Nông nghiệp và Phát triển Nông thôn, Tài nguyên và Môi trường, Tài chính, Kế hoạch và Đầu tư, Lao động, Thương binh và Xã hội, Ban Dân tộc tỉnh và các sở, ngành liên quan. Thời gian hoàn thành **trước ngày 30/9/2023**.

- Chỉ đạo các cơ sở giáo dục tăng cường phối hợp với các tổ chức trong hoạt động tuyên truyền; tạo sự kết nối giữa nhà trường và gia đình học sinh trong hoạt động tuyên truyền, giáo dục về nước sạch, vệ sinh trường học; tổ chức rà soát, đề xuất kế hoạch duy tu bảo dưỡng các công trình nước sạch, công trình vệ sinh trong trường học; nâng cao vai trò quản lý của người đứng đầu các cơ sở giáo dục trong việc bảo đảm nước sạch, vệ sinh trường học.

- Tăng cường phối hợp liên ngành kiểm tra, giám sát, đánh giá tình hình thực hiện công tác nước sạch và vệ sinh trường học trong các cơ sở giáo dục định kỳ, hằng năm và đột xuất khi có yêu cầu.

- Tiếp tục phối hợp với các sở, ngành tỉnh liên quan triển khai thực hiện hiệu quả Quyết định số 163/QĐ-UBND ngày 11/02/2022 của UBND tỉnh về việc ban hành kế hoạch triển khai thực hiện “Chương trình Sức khỏe học đường giai đoạn 2021-2025” trên địa bàn tỉnh Quảng Ngãi và Quyết định số 05/2023/QĐ-UBND ngày 13/02/2023 của UBND tỉnh về việc ban hành Quy chuẩn kỹ thuật địa phương về chất lượng nước sạch sử dụng cho mục đích sinh hoạt trên địa bàn tỉnh Quảng Ngãi.

- Định kỳ hằng năm, trước ngày 30/11, tổng hợp, báo cáo UBND tỉnh, Bộ Giáo dục và Đào tạo kết quả thực hiện Kế hoạch theo quy định; đồng thời, đề xuất, tham mưu giải quyết các nội dung khó khăn, vướng mắc trong quá trình thực hiện.

2. Sở Y tế

- Phối hợp với Sở Giáo dục và Đào tạo tổ chức tập huấn, bồi dưỡng nâng cao năng lực cho cán bộ quản lý, giáo viên và nhân viên y tế trường học: tuyên truyền viên về nước sạch vệ sinh môi trường; theo dõi, giám sát việc thực hiện bảo đảm nước sạch và vệ sinh trường học, quản lý và sử dụng các công trình nước sạch, vệ sinh trường học theo quy định.

- Tổ chức thông tin, truyền thông nâng cao nhận thức cộng đồng, thay đổi hành vi vệ sinh cá nhân, rửa tay với nước sạch và xà phòng, vệ sinh giới tính, vệ sinh nhà tiêu, cấp nước,...;

- Phối hợp tổ chức kiểm tra và giám sát việc thực hiện quy chuẩn chất lượng nước sạch sử dụng cho mục đích sinh hoạt trên địa bàn tỉnh.

- Tiếp tục phối hợp với các sở, ngành liên quan triển khai thực hiện hiệu quả nhiệm vụ được giao tại Quyết định số 163/QĐ-UBND ngày 11/02/2022 của UBND tỉnh về việc ban hành kế hoạch triển khai thực hiện “Chương trình Sức khỏe học đường giai đoạn 2021-2025” trên địa bàn tỉnh Quảng Ngãi

3. Sở Kế hoạch và Đầu tư

Chủ trì, phối hợp với Sở Tài chính, Sở Giáo dục và Đào tạo và các sở, ngành liên quan tổng hợp nhu cầu, rà soát tham mưu UBND tỉnh trình cấp thẩm quyền xem xét, bố trí kế hoạch vốn đầu tư trung hạn và hàng năm (nếu có) phù hợp với khả năng cân đối vốn của tỉnh để thực hiện các nhiệm vụ của Kế hoạch. Phối hợp với Sở Giáo dục và Đào tạo, UBND các huyện, thị xã, thành phố và các cơ quan, đơn vị liên quan tổ chức thực hiện việc tiếp nhận các công trình dự án viện trợ của các tổ chức trong và ngoài nước theo đúng quy định.

4. Sở Tài chính

Hàng năm, cùng thời điểm xây dựng dự toán ngân sách nhà nước, trên cơ sở tổng hợp nhu cầu kinh phí của Sở Giáo dục và Đào tạo và UBND các huyện, thị xã, thành phố, Sở Tài chính tổng hợp, thẩm định nhu cầu kinh phí, tham mưu cấp thẩm quyền xem xét, bố trí kinh phí để thực hiện Kế hoạch.

5. Sở Nông nghiệp và Phát triển Nông thôn, Sở Tài nguyên và Môi trường, Sở Thông tin và Truyền thông

Phối hợp với Sở Giáo dục và Đào tạo và các sở, ngành có liên quan tổ chức tuyên truyền, phổ biến, giáo dục pháp luật; đẩy mạnh các hoạt động thông tin, truyền thông nâng cao nhận thức cộng đồng về lĩnh vực cấp nước sạch và vệ sinh cá nhân, vệ sinh môi trường.

6. Ủy ban nhân dân huyện, thị xã, thành phố

- Xây dựng kế hoạch hành động của các cơ sở giáo dục trên địa bàn huyện, thị xã, thành phố tổ chức công tác nước sạch, vệ sinh môi trường trong trường học giai đoạn 2023 – 2026 ; trong đó, cụ thể mục tiêu, nhiệm vụ cụ thể, thời gian thực hiện. Thời gian hoàn thành **trước ngày 31/8/2023**.

- Chỉ đạo các phòng, ban, ngành liên quan trên địa bàn phối hợp với Phòng Giáo dục và Đào tạo trong việc triển khai thực hiện công tác nước sạch, vệ sinh môi trường trong trường học.

- Bố trí kinh phí bảo đảm đáp ứng yêu cầu triển khai kế hoạch; đầu tư xây dựng, sửa chữa, cải tạo, nâng cấp và duy trì bền vững các công trình nước sạch, công trình vệ sinh cho trường học; đảm bảo cung cấp đủ nước sạch cho các trường học trên địa bàn, ưu tiên cho các vùng khó khăn và đặc biệt khó khăn, vùng sâu, vùng xa ở những địa phương có khu vực, đối tượng này.

- Đẩy mạnh cơ chế huy động nguồn lực, đẩy mạnh xã hội hóa phù hợp với điều kiện của địa phương để triển khai thực hiện công tác nước sạch, vệ sinh môi trường trong trường học; bố trí nhân lực để thực hiện công tác chăm sóc sức khỏe học sinh, nước sạch và vệ sinh môi trường trường học.

- Tăng cường kiểm tra giám sát và lồng ghép việc triển khai thực hiện các mục tiêu của công tác nước sạch, vệ sinh môi trường trong trường học, đảm bảo hiệu quả bền vững và đạt được mục tiêu được giao.

Yêu cầu Thủ trưởng các cơ quan, đơn vị, địa phương khẩn trương phối hợp thực hiện đồng bộ, hiệu quả nội dung Kế hoạch này. Trong quá trình thực hiện, trường hợp phát sinh khó khăn, vướng mắc, gửi Sở Giáo dục và Đào tạo để tổng hợp, rà soát và tham mưu, đề xuất UBND tỉnh xem xét, giải quyết theo quy định./.

Nơi nhận:

- Bộ Giáo dục và Đào tạo;
- Thường trực HĐND tỉnh;
- CT, PCT UBND tỉnh;
- Ban Tuyên giáo Tỉnh ủy;
- Các Sở, ngành: Tài chính, Kế hoạch và Đầu tư, Giáo dục và Đào tạo, Tài nguyên và Môi trường, Thông tin và truyền thông, Y tế, Ban Dân tộc tỉnh; Nông nghiệp và Phát triển nông thôn, Lao động – Thương binh và Xã hội;
- UBND huyện, thị xã, thành phố;
- VPUB: PCVP, KTTH, CBTH;
- Lưu: VT, KGVX.Ngoc608



**KT. CHỦ TỊCH
PHÓ CHỦ TỊCH**

Trần Hoàng Tuấn
Trần Hoàng Tuấn

